

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 17 ngày 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh S La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn S: Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01 tháng 07 năm 1978 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: tiểu khu a, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh S La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Bùi Văn Nguyễn (đã chết) con bà: Đặng Thị Loan, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Tuyền, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Tuyền, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 08/10/2023, tổ công tác Công an xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an huyện Mai Sơn, tỉnh S La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai S phát hiện Bùi Văn S đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 26MĐ - 151.31 theo hướng từ ngõ đường dân sinh ra đường Quốc lộ 6 có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của S có 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong là gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Bùi Văn S khai nhận gói Methamphetamine trên là của S mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn S và thu giữ niêm phong gói vật chứng nêu trên. Ngoài ra, còn tạm giữ của S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu bạc, kèm theo 01 sim điện thoại di động và 01 xe gắn máy điện hiệu Kazuki, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26MĐ1 -15131.

Ngày 08/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Bùi Văn S, kết quả:

Khối lượng viên nén màu hồng là 0,1 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2414/KLMT ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M = 0,1\text{gam}$.”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,1 gam; Loại Methamphetamine.”

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSMS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy **01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, vỏ thuốc lá hiệu Thăng Long.**

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu bạc, kèm theo 01 sim điện thoại di động cũ đã qua sử dụng.

Trả lại 01 xe gắn máy điện hiệu Kazuki, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26MĐ1-15131. xe đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thị Tuyền.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa nhất trí với phần luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Tuyền cho biết: Chiếc xe đạp điện Bùi Văn S sử dụng khi bị bắt là tài sản chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe máy điện đi mua ma túy chị không biết, nên có nguyện vọng xin lại tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn S đã khai nhận ngày 8/10/2023, S điều khiển xe máy điện hiệu Kazuki, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26MĐ1 -15131 đi từ nhà đến khu vực nương của gia đình tại tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai S để làm nương. Khoảng 10 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy điện đi về nhà thì gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường nhìn giống người nghiện ma túy. S nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên hỏi mua 60.000 VNĐ Hồng phiến (Methamphetamine). Người đàn ông đồng ý và đưa cho S 01 viên Hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng. S cất giấu gói Hồng phiến vào trong vỏ bảo thuốc lá hiệu Thăng Long có sẵn để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng

thì bị tổ công tác Công an xã Phiềng Cầm, huyện Mai Sơn phối hợp cùng Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, vỏ thuốc lá hiệu Thăng Long. Đây là đồ vật liên quan đến tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu bạc, kèm theo 01 sim điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy điện hiệu Kazuki, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26MĐ1-15131 xe đã qua sử dụng bị thu giữ khi bị bắt quả tang Bùi Văn S. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa sơ thẩm xác định, chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo sử dụng xe máy điện đi mua ma túy vợ bị cáo là chị Hoàng Thị Tuyền không biết, tại phiên Tòa chị Tuyền có yêu cầu xin hội đồng xét xử trả lại cho gia

đình chỉ chiếc xe trên. Vì gia đình chỉ có chiếc xe trên để đi lại, đưa con đi học. Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc xe trên cho đại diện gia đình bị cáo là chị Hoàng Thị Tuyền.

[7] *Các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, Bùi Văn S khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ), việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị can Bùi Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 0,1 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy **01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, vỏ thuốc lá hiệu Thăng Long.**

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu bạc, kèm theo 01 sim điện thoại di động cũ đã qua sử dụng.

Trả lại 01 xe gắn máy điện hiệu Kazuki, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26MĐ1-15131. xe đã qua sửa dụng cho chị Hoàng Thị Tuyền.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

Hà Minh Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA